

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Y (chết) và bà Nguyễn Thanh X; có chồng tên Trần Văn B và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại (không có kháng cáo)

1. Ông Trần Chí C, sinh năm 1963 (vắng mặt);
2. Ông Trần Văn M, sinh năm 1964 (vắng mặt);
3. Bà Phạm Thu Th, sinh năm 1971 (vắng mặt);
4. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975 (có mặt);
5. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1978 (có mặt);
6. Bà Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1981 (có mặt);
7. Ông Võ Văn L, sinh năm 1960 (có mặt);
8. Bà Lê Thị Sầu R, sinh năm 1992 (có mặt);

9. Ông Trần Hoàng Ch, sinh năm 1983 (vắng mặt);
10. Ông Trương Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt);
11. Bà Phạm Thu P, sinh năm 1976 (vắng mặt);
12. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1975 (vắng mặt);
13. Bà Trần Hồng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt);
14. Bà Đỗ Kim Th, sinh năm 1972 (vắng mặt);
15. Ông Huỳnh Vũ L, sinh năm 1993 (vắng mặt);
16. Bà Lê Ngọc L, sinh năm 1989 (có mặt);
17. Bà Trần Thùy T, sinh năm 1988 (vắng mặt);
18. Bà Lê Hằng N, sinh năm 1991 (vắng mặt);
19. Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1978 (có mặt);
20. Ông Trần Long C, sinh năm 1989;
21. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1992 (có mặt);
22. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt);
23. Bà Lê Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

24. Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp Má 8, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

25. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Long C là: Bà Lê Kiều D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1976 (vắng mặt);
2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1953 (vắng mặt);
3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt);
4. Ông Võ Thanh B, sinh năm 1977 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Trần Thị L làm chủ của 07 dây hội, loại hội từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, các hội viên đều được Trần Thị L lập danh sách và giao đầy đủ cho các hội viên; ở từng dây hội Trần Thị L tham gia chơi nhiều chân hội khác nhau. Thời gian làm chủ hội Trần Thị L đã tạo được uy tín, sự tín nhiệm, tin tưởng của các hội viên. Việc tham gia chơi hội bằng hình thức bỏ thăm tại nhà của Trần Thị L (*thuộc ấp B, xã Đ, huyện N*), nếu hội viên nào bỏ số tiền trong thăm cao nhất thì được hốt hội. Trần Thị L là người đứng ra tổ chức khai hội, ngoài ra Trần Thị L còn có nhờ Trần Thị Tiểu My (*là con gái của Trần Thị L*) khai hội khi Trần Thị L vắng nhà. Việc gom tiền hội của các hội viên do Trần Thị L thực hiện, ngoài ra còn có ông Trần Văn B (*chồng của Trần Thị L*) và Trần Thị Tiểu M cũng có tham gia gom tiền hội giúp Trần Thị L. Theo thỏa thuận giữa chủ hội và hội viên thì đối với hội viên có quyền bán, hốt hoặc cho mượn hội của mình nhưng với chủ hội (Trần Thị L) thì không có các quyền này nếu như không có sự đồng ý của hội viên. Chủ hội Trần Thị L được hưởng tiền hoa hồng (*tiền cò*) 700.000 đồng với loại hội 1.000.000 đồng; hưởng 350.000 đồng đối với loại hội 500.000 đồng; hưởng 200.000 đồng đối với loại hội 300.000 đồng của 01 chân hội/mỗi lần hốt hội, hội viên hốt hội phải trả tiền hoa hồng cho Trần Thị L.

Năm 2019 do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên Trần Thị L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên để trang trải nợ và phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Trần Thị L đã lấy tên của những người tham gia trong dây hội nhưng không có mặt bỏ thăm tại kỳ khai hội, từ đó Trần Thị L tự ý hốt hội và chiếm đoạt tiền đóng hội của các hội viên mà các hội viên không thể biết được Trần Thị L đã hốt hội của họ. Đến ngày 09/01/2020 (*ngày 15/12/2019 âm lịch*), Trần Thị L tuyên bố ngừng hội (*bể hội*) và đã chiếm đoạt tổng số tiền là 195.340.000 đồng của 4 hội viên trong 02 dây hội do Trần Thị L làm chủ. Cụ thể là:

Dây hội thứ nhất mở ngày 03/11/2017 (ngày 15/09/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, một tháng khai 02 lần, tổng số 63 phần hội, có 38 hội viên tham gia, khai hội được 54 kỳ thì đình hội. Tại các kỳ khai hội thứ 30; 42; 53 Trần Thị L lấy tên hội viên và hốt hội của các hội viên vắng mặt khi khai hội, chiếm đoạt phần hội của ông Trần Văn M, với số tiền là 54.040.000 đồng; chiếm đoạt phần hội của bà Phạm Thu Th số tiền là 50.590.000 đồng và chiếm đoạt phần hội của ông Ngô Văn H số tiền là 52.650.000 đồng. Đến kỳ khai hội thứ 54, ông Bùi Văn K bỏ thăm và hốt hội được số tiền 53.002.000 đồng, Trần Thị L tiến hành gom tiền hội của các hội viên nhưng không chung tiền hội cho ông Bùi Văn K và tuyên bố đình hội. Dây hội này Trần Thị L chiếm đoạt tổng số tiền là 157.280.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 08/10/2018 (ngày 30/8/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, một tháng khai 02 lần, tổng số 52 phần hội với 28 hội viên tham gia, khai được 31 kỳ thì đình hội. Tại kỳ khai hội thứ nhất, Trần Thị L tự ý lấy tên hội viên và hốt phần hội của bà Lê Thị N, chiếm đoạt số tiền 38.060.000 đồng. Đến kỳ khai hội lần thứ 31, bà Lê Thị Sầu R bỏ thăm và hốt được số tiền hội 37.700.000 đồng, Trần Thị L tiến hành gom tiền hội của các hội viên nhưng không chung tiền hội cho bà Lê Thị Sầu R và tuyên bố đình hội.

Tổng hai dây hội nêu trên, Trần Thị L thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền hội của 04 hội viên với tổng số tiền là 195.340.000 đồng. Các dây hội còn lại (05 dây) Trần Thị L không có thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền hội của các hội viên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Trần Thị L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của Trần Thị L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, giảm hình phạt cho bị cáo Trần Thị L từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị L được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận: Trong thời gian làm chủ hội, do phải đóng lại hội chết tại các dây hội mà bị cáo tham gia và trang trải sinh hoạt trong gia đình dẫn đến bị thâm hụt kinh tế nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên trong 02 dây hội trên tổng 07 dây hội mà bị cáo làm chủ hội. Để chiếm đoạt tiền của các hội viên, bị cáo thực hiện hành vi gian dối bằng cách lấy tên của những người tham gia trong dây hội nhưng không có mặt để bỏ thăm tại kỳ khai hội và tự ý hót hội chiếm đoạt tiền đóng hội của các hội viên với số tiền là 195.340.000 đồng. Trong đó, dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 03/11/2017 (ngày 15/09/2017 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt tiền hội của ông Trần Văn M, với số tiền là 54.040.000 đồng; chiếm đoạt của bà Phạm Thu Th số tiền hội là 50.590.000 đồng và chiếm đoạt của ông Ngô Văn H số tiền hội là 52.650.000 đồng. Dây hội thứ hai mở ngày 08/10/2018 (nhằm ngày 30/08/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt tiền hội của bà Lê Thị N số tiền là 38.060.000 đồng. Tổng 04 phần hội của 04 hội viên trong 02 dây hội bị cáo chiếm đoạt số tiền 195.340.000 đồng. Từ những tình tiết trên, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã xét xử bị cáo Trần Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của Trần Thị L, bị cáo kháng cáo cho rằng hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho các bị hại và hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ nên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã xem xét và áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người thân là người có công với cách mạng; bị cáo đã thỏa thuận khắc phục hậu quả cho 14 bị hại nên các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng với mức độ phạm tội mà bị cáo đã phạm. Tuy cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót nhưng việc không áp dụng tình tiết tăng nặng này là có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L đã tự nguyện nộp thêm số tiền để khắc phục hậu quả là 95.000.000 đồng, đây là việc mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm. Việc nộp số tiền để khắc phục hậu quả này tuy không khắc phục được toàn bộ hậu quả và cũng không phải là một tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng số tiền nộp thêm là 95.000.000 đồng cũng đã thể hiện sự ăn năn, hối cải cho việc làm sai trái của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Từ cơ sở trên, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị L.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Đối với trách nhiệm dân sự đã được giải quyết cụ thể tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, việc giải quyết về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, bị cáo và tất cả các bị hại đều không có kháng cáo nên về trách nhiệm dân sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã có hiệu lực thi hành. Riêng đối với số tiền nộp khắc phục hậu quả là 95.000.000 đồng do bị cáo Trần Thị L nộp trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm được xác định là tiền nộp để thực hiện nghĩa vụ thi hành án về trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, nên được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn đưa ra thi hành theo quy định của pháp luật.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành, nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn (về phần hình phạt).

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Giao số tiền 95.000.000 đồng do bị cáo Trần Thị L nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0003214 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn về cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn để thi hành phần trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Công an huyện Năm Căn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Phương